

Trung bình

## MODULO S3S MID TLS

MODULOS3MT

**Giày sneaker an toàn thu#n chạy siêu tho#i mái có khóa TLS.**

**Sự thoải mái bền vững.** MODULO là sự lựa chọn tối ưu cho cả nam giới và phụ nữ, những người yêu cầu sự xuất sắc từ giày bảo hộ của họ. Loại giày này cung cấp nhiều tính năng an toàn như chống trơn trượt, thiết kế thoáng khí, phần lót chân thoải mái, ESD, đế giữa nhẹ và ngón chân an toàn, v.v. Được làm từ nguyên liệu thuần chay.

|                            |   |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | sợi nhỏ   |
| lớp lót bên trong          | Lưới thép   |
| giường đỡ chân             | đế xốp SJ   |
| đế giữa                    | Dệt chống thủng   |
| đế ngoài                   | BASF PU/BASF PU   |
| Đường đầu                  | NanoCarbon  |
| Loại                       | S3S / SR, SC, chống tĩnh điện, CI, FO                               |
| Phạm vi kích thước         | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5<br>JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép           | 0.500 kg  |
| tiêu chuẩn hóa             | ASTM F2413:2018<br>EN ISO 20345:2022<br>IS 15298 (Part 2): 2016     |



**Tr#ng l#ng nh# ch#ng d#m th#ng**  
Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống d#m th#ng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.

**N#p Scuff (SC)**  
Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khí quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.

**Ch#ng tr#n tr#t (SR)**  
Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.

**thu#n chạy**  
Không sử dụng hoặc chứa bất kỳ sản phẩm động vật.

**TLS (H# th#ng khóa xo#n)**  
Nhờ phần đóng TLS sáng tạo của Safety Jogger, bạn có thể mang và cởi giày an toàn của mình ngay lập tức. Bằng một tay và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay an toàn. Bằng cách này, hệ thống TLS của chúng tôi đảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp thoải mái hơn và thúc đẩy hiệu suất.

**Kim lo#i mi#n phí**  
Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



BLK

## Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Làm sạch, hậu cần, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt

## Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả   | Đơn vị đo lường    | Kết quả   | EN ISO 20345 |
|--|--------------------|---|--------------|
| <b>Nhúng vệt liêu cao</b>                                      |                    |   |              |
| <b>Chỉ số thấm</b>   |                    |   |              |
| Top: khả năng thấm hơi nước                                    | mg/cm/giờ          | 8.20  | ? 0.8        |
| Top: hệ số hơi nước  | mg/cm <sup>2</sup> | 68  | ? 15         |
| <b>Chỉ số bên trong</b>  |                    |   |              |
| <b>Chỉ số thép</b>   |                    |   |              |
| Lớp lót: thấm hơi nước   | mg/cm/giờ          | 60.62   | ? 2          |
| Lót: hệ số hơi nước  | mg/cm <sup>2</sup> | 485   | ? 20         |
| <b>Chỉ số chống trượt</b>                                      |                    |   |              |
| <b>Chỉ số chống mài mòn</b>                                    |                    |   |              |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)                     | chu kỳ             | Dry 25600<br>cycles/Wet<br>12800 cycles                     | 25600/12800  |
| <b>Chỉ số ngoài</b>  |                    |   |              |
| <b>BASF PU/BASF PU</b>   |                    |   |              |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)                         | mm                 | 127mm <sup>3</sup><br>(Density: 1.09g/<br>cm <sup>3</sup> ) | ? 150        |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước  | ma sát             | 0.33  | ? 0.31       |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát             | 0.42  | ? 0.36       |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước    | ma sát             | 0.22  | ? 0.19       |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước    | ma sát             | 0.25  | ? 0.22       |
| Giá trị chống tĩnh điện  | megaohm            | 31.5  | 0.1 - 1000   |
| Giá trị ESD  | megaohm            | 21  | 0.1 - 100    |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân                                | J                  | 31  | ? 20         |
| <b>Chỉ số NanoCarbon</b>                                       |                    |   |              |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)              | mm                 | N/A   | N/A          |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)                    | mm                 | N/A   | N/A          |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)              | mm                 | 15.5  | ? 14         |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)                    | mm                 | 21.0  | ? 14         |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.